

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Quảng Nhâm năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quảng Nhâm lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện A Lưới về Thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện A Lưới năm 2022;

UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên và là chương trình trọng điểm của UBND xã, các ngành, các đơn vị giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành thắng lợi các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

2. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

3. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ Nhân dân; đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

4. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ của người dân, doanh nghiệp; trên cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới hình thành chính quyền số, phục

vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

5. Thực hiện công tác CCHC gắn với chính quyền số, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho Nhân dân.

6. Tiếp tục duy trì, cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số sẵn sàng và ứng dụng CNTT (ICT), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI) và chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã trong nhóm các địa phương xếp loại khá trên địa bàn huyện A Lưới.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng CBCC, cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

2. Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng quy định mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

3. 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, huyện để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

4. 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù).

5. 100% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, trong đó, 30% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

6. 100% văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp xã đến cấp huyện trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

7. Phân đầu 80% người dân và doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.

8. Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

9. Phân đầu Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI) thuộc vào “Nhóm khá” trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi; Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2022 tại các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, tham mưu, ban hành văn bản QPPL, nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản QPPL. Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của tỉnh, huyện; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng dịch vụ công huyện, Trang thông tin điện tử xã và niêm yết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng CNTT và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm

việc của công chức tại Bộ phận một cửa cấp xã; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động Trang thông tin điện tử “Tiếp nhận, xử lý kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định hành chính”.

- Tăng cường việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các CBCC theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng CBCC, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng CBCC người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong thực thi công vụ làm thước đo; theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của công nghiệp 4.0. Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của tỉnh; tối ưu hiệu năng; tối ưu giao diện và quy trình điện tử; số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử;

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm: CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ, công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công chức chuyên môn UBND các xã căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách CCHC xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Công chức VHXXH (phụ trách lĩnh vực Văn hóa và Thông tin) theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có vấn đề gì phát sinh, vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các CC chuyên môn cấp xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**